

Biểu mẫu 24

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014
của Bộ giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2014-2015**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
I HỌC PHÍ HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ			
1	Tiến sỹ: Nhóm ngành 2 - Toán giải tích	Triệu đồng/năm	16,23
2	Thạc sỹ		
	- Nhóm ngành 1: Văn học Việt Nam; Lịch sử Việt Nam	Triệu đồng/năm	8,23
	- Nhóm ngành 2: Toán giải tích; Vật lý kỹ thuật; Hóa phân tích; Sinh thái học; Sinh học thực nghiệm	Triệu đồng/năm	9,73
3	Đại học		
	- Nhóm ngành 1: Quản trị kinh doanh; Kế toán; Luật; Xã hội học; Văn hóa học; Văn học; Lịch sử; Việt Nam học; Công tác xã hội; Đông phương học; Quốc tế học; Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	5,50
	- Nhóm ngành 1: Nông học	Triệu đồng/năm	4,93
	- Nhóm ngành 2: Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Khoa học Môi trường; Công nghệ sinh học; Công nghệ sau thu hoạch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông.	Triệu đồng/năm	6,50
4	Đào tạo liên thông		
	- Nhóm ngành 1: Kế toán	Triệu đồng/năm	5,48
	- Nhóm ngành 2: Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	Triệu đồng/năm	6,50
5	Cao đẳng		
	- Nhóm ngành 1: Kế toán	Triệu đồng/năm	4,37
	- Nhóm ngành 2: Công nghệ sau thu hoạch	Triệu đồng/năm	5,18
	- Nhóm ngành 2: Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông.	Triệu đồng/năm	5,17
II HỌC PHÍ HỆ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYẾN: Tùy theo loại hình đào tạo và địa điểm mở lớp, mức thu:			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	Từ 4,5 đến 7,0
III TỔNG THU NĂM 2013			
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	48,22
2	Từ học phí, lệ phí	Tỷ đồng	74,98
3	Từ nguồn khác	Tỷ đồng	2,78

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Phạm Thị Hoa Hạnh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Đức Hòa